

CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG BẮC NAM 699
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG BẮC NAM 699

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: BAC NAM 699 CONSTRUCTION JOINT STOCK COMPANY

Tên công ty viết tắt: BAC NAM 699

2. Mã số doanh nghiệp: 0110707264

3. Ngày thành lập: 07/05/2024

4. Địa chỉ trụ sở chính:

N03 - LK 20 Khu đất dịch vụ LK16, LK17, LK18A, LK18B, Phường Dương Nội, Quận Hà Đông, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 0974.419.886

Fax:

Email: Minhminhthiep@gmail.com

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, hệ thống sưởi và điều hoà không khí	4322
2.	Lắp đặt hệ thống xây dựng khác Chi tiết: Lắp đặt hệ thống thiết bị trong công trình nhà và công trình xây dựng khác như: + Thang máy, thang cuốn + Cửa cuốn, cửa tự động + Dây dẫn chống sét + Hệ thống hút bụi + Hệ thống âm thanh + Hệ thống cách âm, cách nhiệt, chống rung.	4329
3.	Hoàn thiện công trình xây dựng	4330
4.	Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác	4390
5.	Bán buôn ô tô và xe có động cơ khác	4511
6.	Bán lẻ ô tô con (loại 9 chỗ ngồi trở xuống) Không bao gồm hoạt động đầu giá	4512
7.	Đại lý, môi giới, đấu giá hàng hóa (loại trừ: Hoạt động đấu giá hàng hóa)	4610
8.	Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống Chi tiết: Bán buôn hoa và cây	4620
9.	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình Loại trừ: bán buôn dược phẩm và dụng cụ y tế	4649
10.	Bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm	4651

11.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác Loại trừ: Bán buôn máy móc, thiết bị y tế	4659
12.	Bán buôn kim loại và quặng kim loại (Loại trừ: Bán buôn vàng và kim loại quý khác)	4662
13.	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng Chi tiết: – Bán buôn tre, nứa, gỗ cây và gỗ chế biến; – Bán buôn xi măng; – Bán buôn gạch xây, ngói, đá, cát, sỏi; – Bán buôn kính xây dựng; – Bán buôn sơn, vécni; – Bán buôn gạch ốp lát và thiết bị vệ sinh; – Bán buôn đồ ngũ kim;	4663
14.	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: - Buôn bán hóa chất (trừ hóa chất nhà nước cấm) - Bán buôn phân bón, thuốc trừ sâu và hóa chất khác sử dụng trong nông nghiệp	4669
15.	Trồng cây ăn quả	0121
16.	Trồng cây lâu năm khác	0129
17.	Nhân và chăm sóc cây giống hàng năm	0131
18.	Nhân và chăm sóc cây giống lâu năm	0132
19.	Hoạt động dịch vụ trồng trọt	0161
20.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu Chi tiết: Xuất nhập khẩu các mặt hàng công ty kinh doanh.	8299
21.	Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê Chi tiết: Kinh doanh bất động sản (Điều 4 Luật kinh doanh bất động sản số 66/2014/QH13)	6810
22.	Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan Chi tiết: - Lập thiết kế quy hoạch xây dựng (Điều 150 Luật xây dựng 2014); - Thiết kế, thẩm tra thiết kế xây dựng công trình (Khoản 1 Điều 154 Luật xây dựng 2014; Khoản 55 Điều 1 Luật xây dựng sửa đổi 2020); - Tư vấn giám sát thi công xây dựng công trình, kiểm định xây dựng (Điều 155 Luật xây dựng 2014); - Thiết kế kết cấu công trình; Thiết kế cơ- điện công trình; Thiết kế cấp – thoát nước công trình (Khoản 3 Điều 67 Nghị định 15/2021/NĐ-CP)	7110
23.	Kiểm tra và phân tích kỹ thuật	7120

24.	Hoạt động thiết kế chuyên dụng	7410
25.	Cho thuê xe có động cơ	7710
26.	Bán buôn tổng hợp	4690
27.	Khai thác đá, cát, sỏi, đất sét	0810
28.	Rèn, dập, ép và cán kim loại; luyện bột kim loại	2591
29.	Gia công cơ khí; xử lý và tráng phủ kim loại	2592
30.	Bán lẻ hàng hóa khác lưu động hoặc tại chợ Chi tiết: Bán lẻ hoa tươi, cây cảnh lưu động hoặc tại chợ	4789
31.	Vận tải hành khách đường bộ khác	4932
32.	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ	4933
33.	Vận tải hành khách đường thủy nội địa	5021
34.	Vận tải hàng hóa đường thủy nội địa	5022
35.	Kho bãi và lưu giữ hàng hóa	5210
36.	Bốc xếp hàng hóa	5224
37.	Dịch vụ lưu trú ngắn ngày Chi tiết: Khách sạn	5510
38.	Dịch vụ chăm sóc và duy trì cảnh quan	8130
39.	Sản xuất giường, tủ, bàn, ghế	3100
40.	Sửa chữa các sản phẩm kim loại đúc sẵn	3311
41.	Sửa chữa máy móc, thiết bị	3312
42.	Sửa chữa thiết bị điện	3314
43.	Sửa chữa và bảo dưỡng phương tiện vận tải (trừ ô tô, mô tô, xe máy và xe có động cơ khác)	3315
44.	Lắp đặt máy móc và thiết bị công nghiệp	3320
45.	Sản xuất, phân phối hơi nước, nước nóng, điều hoà không khí và sản xuất nước đá	3530
46.	Khai thác, xử lý và cung cấp nước	3600
47.	Thoát nước và xử lý nước thải	3700
48.	Thu gom rác thải không độc hại (Không hoạt động tại trụ sở)	3811
49.	Thu gom rác thải độc hại (Không hoạt động tại trụ sở)	3812
50.	Xử lý và tiêu huỷ rác thải không độc hại (Không hoạt động tại trụ sở)	3821
51.	Xử lý và tiêu huỷ rác thải độc hại (Không hoạt động tại trụ sở)	3822
52.	Xây dựng nhà để ở	4101
53.	Xây dựng nhà không để ở	4102
54.	Xây dựng công trình đường sắt	4211
55.	Xây dựng công trình đường bộ	4212(Chính)
56.	Xây dựng công trình điện	4221

57.	Xây dựng công trình cấp, thoát nước	4222
58.	Xây dựng công trình viễn thông, thông tin liên lạc	4223
59.	Xây dựng công trình công ích khác	4229
60.	Xây dựng công trình thủy	4291
61.	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác	4299
62.	Phá dỡ (Không gồm hoạt động nổ mìn; hoạt động phá bom, mìn)	4311
63.	Chuẩn bị mặt bằng (Không gồm hoạt động nổ mìn; hoạt động phá bom, mìn)	4312
64.	Lắp đặt hệ thống điện	4321
65.	Bán lẻ đồ ngũ kim, sơn, kính và thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng trong các cửa hàng chuyên doanh	4752
66.	Bán lẻ đồ điện gia dụng, giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự, đèn và bộ đèn điện, đồ dùng gia đình khác chưa được phân vào đâu trong các cửa hàng chuyên doanh	4759
67.	Bán lẻ hàng hóa khác mới trong các cửa hàng chuyên doanh Chi tiết: Bán lẻ hoa, cây cảnh, cá cảnh, chim cảnh, vật nuôi cảnh trong các cửa hàng chuyên doanh	4773

6. Vốn điều lệ: 28.000.000.000 VNĐ

Mệnh giá cổ phần:

7. Số cổ phần được quyền chào bán: 2.800.000

8. Cổ đông sáng lập:

STT	Tên cổ đông	Địa chỉ liên lạc đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ)	Tỷ lệ (%)	Số giấy CMND (hoặc số chứng thực cá nhân khác); Mã số doanh nghiệp; Số quyết định thành lập	Ghi chú
1	VŨ MẠNH HÙNG	B299, Tổ 18, Khu Phố 5, Phường Tân Hiệp, Thành phố Biên Hoà, Tỉnh Đồng Nai, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	840.000	8.400.000.000	30,000	0240810292 16	
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000		
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000		
			Tổng số	840.000	8.400.000.000	30,000		
2	NGUYỄN VĂN THIỆP	Xóm Chứa , Khu Ngọc Đồi, Phường Kim Chân, Thành phố Bắc Ninh, Tỉnh Bắc Ninh, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	1.120.0 00	11.200.000.000	40,000	0270860152 38	
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000		
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000		
			Tổng số	1.120.0 00	11.200.000.000	40,000		

3	NGÔ MẠNH HÙNG	P2940, CT8B, KĐT Đại Thanh, Xã Tả Thanh Oai, Huyện Thanh Trì, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	840.000	8.400.000.000	30,000	017073000086
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000	
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000	
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000	
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000	
			Tổng số	840.000	8.400.000.000	30,000	

9. Cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài:

STT	Tên cổ đông	Chỗ ở hiện tại đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ; giá trị tương đương bằng tiền nước ngoài , nếu có)	Tỷ lệ (%)	Số hộ chiếu đối với cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức	Ghi chú

10. Người đại diện theo pháp luật:

* Họ và tên: NGUYỄN VĂN THIỆP
Giới tính: Nam

Chức danh: Tổng giám đốc

Sinh ngày: 09/09/1986
Dân tộc: Kinh
Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ pháp lý của cá nhân: Thẻ căn cước công dân

Số giấy tờ pháp lý của cá nhân: 027086015238

Ngày cấp: 20/04/2023
Nơi cấp: Cục cảnh sát QLHC về TTXH

Địa chỉ thường trú: Xóm Chứa, Khu Ngọc Hồi , Phường Kim Chân, Thành phố Bắc Ninh, Tỉnh Bắc Ninh, Việt Nam

Địa chỉ liên lạc: Xóm Chứa, Khu Ngọc Hồi , Phường Kim Chân, Thành phố Bắc Ninh, Tỉnh Bắc Ninh, Việt Nam

11. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội